



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



**Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku - Gia Lai. Tel: 0592 222170 - Fax: 0593 748113
Website: www.ticom.com.vn - Email: ctctic@yahoo.com**

MỤC LỤC

- I. Thông tin chung*
- II. Tình hình hoạt động năm 2014*
- III. Báo cáo của Ban Giám đốc*
- IV. Quản trị Công ty*
- V. Báo cáo tài chính & Kiểm toán*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

Tay Nguyen Electricity investment joint stock company

Ổn định – Phát triển – Hội Nhập

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 5900328272
- Vốn điều lệ : 246.569.880.000 đồng
- Địa chỉ : 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Số điện thoại : 059.2222.170 Số fax : 059.3748.113
- Website : ticcom.com.vn Email : ctceptic@yahoo.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

Là doanh nghiệp thành lập chưa lâu nhưng do xác định hướng đi phù hợp, Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên đã có những bước phát triển đột phá nhanh và quan trọng. Thành lập cuối năm 2004 bắt đầu ổn định trong năm 2005, từ năm 2006 đến 2011 tốc độ tăng trưởng của công ty là rất cao; doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng 5-6 lần so năm 2006.

➤ Năm 2004

Là năm đánh dấu bước khởi đầu quan trọng: Công ty được thành lập ngày 12/11/2004 từ việc cổ phần hóa Nhà máy thủy điện IaĐrăng 1 theo quyết định số 1188/QĐ-CT ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai với số vốn điều lệ 2 tỷ đồng.

Tên gọi ban đầu là **Công ty Cổ phần IaĐrăng**. Đến năm 2007, Công ty cổ phần IaĐrăng đổi tên thành **Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên** tên viết tắt là TIC.

Ngay trong buổi đầu hình thành khởi nghiệp, Công ty đã xác định chiến lược để *phát triển* phải thông qua *đẩy mạnh đầu tư*; trước hết là đầu tư vào các dự án thủy điện vì có lợi thế là tận dụng điều kiện tài nguyên, thổ nhưỡng thuận lợi ở địa phương và

phù hợp khả năng ngành nghề của đơn vị.

Trong thời điểm ban đầu, các nguồn thủy điện chưa được các nhà đầu tư khác quan tâm nhiều thì đối với TIC là cơ hội để đầu tư thuận lợi với giá thành thấp.

Thực hiện kế hoạch nói trên, TIC đã ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Điện Gia Lai (GEC) cùng hợp tác góp vốn để đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Đây là tiền đề cho việc liên doanh hợp tác đầu tư cho đến ngày hôm nay.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng1- 600 KW, Sự khởi nghiệp của TIC từ năm 2004



Ảnh: Kiểm tra các thông số máy phát tại nhà máy thủy điện Ia Đrăng I

➤ Năm 2005

Thực hiện kế hoạch phát triển thông qua đầu tư.

Tháng 4 năm 2005, TIC ký kết hợp đồng hợp tác liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) đầu tư xây dựng 2 công trình thủy điện IaĐrăng 3 (công suất 1,6 MW) và IaMeur 3 (công suất 1,8 MW). Trong 02 nhà máy này, TIC góp 16,99 tỷ VND từ nguồn vốn góp của các cổ đông hiện hữu, chiếm trên 38,22% tổng vốn đầu tư .

Hai nhà máy thủy điện trên được xây dựng hoàn thành đúng tiến độ KH, đánh dấu bước khởi đầu suông sẻ và tốt đẹp.

Nhà máy IaĐrăng3 đã chính thức phát điện kinh doanh vào tháng 8/2005, nhà máy IaMeur 3 vào tháng 10 năm 2005.



Ảnh: Nhà máy IaĐrăng3 (1,6MW) TIC liên doanh đầu tư - hoạt động từ năm 2005



Ảnh: Nhà máy IaMeur3 (1,8MW)TIC liên doanh đầu tư - hoạt động từ năm 2005

➤ **Thực hiện kế hoạch 5 năm từ năm 2006 đến năm 2010**

*** Đầu tư dự án thủy điện H'Chan (12 MW)**

Năm 2006, Công ty tiếp tục liên doanh với Công ty Điện Gia Lai (GEC) và Công ty Điện lực 3 (PC3) cùng góp vốn xây dựng nhà máy thủy điện H'Chan có công suất 12 MW. Tham gia vào dự án này, TIC đã góp 38 tỷ đồng, chiếm 32,14% tổng vốn đầu tư của công trình, nguồn từ vốn góp của các cổ đông Công ty.

Nhà máy H'Chan được xây dựng hoàn thành và đã chính thức phát điện kinh doanh đầu tháng 9 năm 2006.

- Tháng 5 năm 2006 Công ty đã nâng vốn điều lệ từ 2 tỷ lên 3,698 tỷ đồng.

Để tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đòi hỏi nguồn vốn khá lớn. Được sự thống nhất của ĐHĐCĐ, Công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi để huy động vốn đầu tư vào các dự án thủy điện ĐăkPiHao2, IaPuch3 và H'Mun.

- Tháng 8 năm 2007 Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 60.446.120.000 đồng.

*** Đầu tư dự án thủy điện ĐăkPiHao2 (9 MW)**

Dự án này do GEC là Chủ đầu tư trực tiếp, TIC góp vốn liên doanh. Nhà máy có công suất 9 MW với tổng vốn đầu tư 135 tỷ VND, trong đó TIC góp trên 66,2 tỷ bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi. Công trình đã thi công hoàn thành và đi vào hoạt động cuối tháng 12 năm 2007.

- Cùng tương ứng với việc đưa nhà máy ĐăkPiHao2 vào khai thác, ngày 10/01/2008, Công ty nâng vốn điều lệ lên 125.557.100.000 đồng.

*** Đầu tư dự án thủy điện IaPuch 3 (6,6 MW)**

Nhà máy thủy điện này có công suất 6,6 MW với tổng vốn đầu tư 105 tỷ đồng do Công ty Điện Gia Lai là Chủ đầu tư trực tiếp; Trong đó TIC góp gần 48 tỷ đồng bằng nguồn vốn trái phiếu chuyển đổi.

Nhà máy IaPuch3 hoàn thành và đi vào hoạt động kinh doanh tháng 12 năm 2008

- Cùng với việc đưa nhà máy IaPuch3 vào hoạt động, ngày 14/01/2009 Công ty nâng vốn điều lệ lên 165.826.000.000 đồng.

Năm 2009 Công ty vừa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nền tảng các nhà máy đã đưa vào khai thác, vừa tiếp tục đầu tư hoàn thành 02 nhà máy thủy điện liên doanh là H'Mun và Ayun Thượng 1A đang triển khai xây dựng chưa hoàn thành.

*** Niêm yết cổ phiếu**

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.

*** Năm 2010, Công ty có thêm nhà máy thủy điện H'Mun công suất 16,2 MW** mới xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động quý IV/2010, sau khi chuyển đổi trái phiếu của nhà máy này sang cổ phiếu, Công ty đã nâng vốn điều lệ lên 246.569.880.000 đ

Với việc đưa nhà máy H'Mun vào hoạt động, Công ty đã thực hiện thắng lợi chiến lược đầu tư 2005 - 2010.

Các dự án đầu tư đều hoàn thành như kỳ vọng ban đầu, TIC cũng đã thực hiện xong các cam kết với các trái chủ, tất cả các loại trái phiếu đều đã được chuyển đổi sang cổ phiếu. Hoàn thành kế hoạch 2005-2010 là một thắng lợi mang ý nghĩa quan trọng với Công ty, với 06 nhà máy liên doanh cùng 01 nhà máy chủ sở hữu, TIC đã có cơ sở vững vàng trong những bước tiếp theo của kế hoạch 2011-2015.



Ảnh: Nhà máy thủy điện H'Chan 12MW, TIC liên doanh đầu tư- hoạt động từ năm 2006



Ảnh: Nhà máy ĐăkPiHao2 công suất 9 MW, TIC liên doanh đầu tư - đưa vào hoạt động từ năm 2007



Ảnh: Phòng vận hành Nhà máy IaPuch3 - 6,6 MW, TIC liên doanh đầu tư, đưa vào hoạt động từ năm 2008



Ảnh: Đường ống áp lực & đường dây cao áp đầu nối thủy điện H'Mun vào hệ thống điện QG

➤ Năm 2011

- Năm 2011 thời tiết có nhiều thuận lợi, lượng mưa tương đối nhiều là điều kiện tốt để các nhà máy thủy điện phát huy hết công suất. Sản lượng điện sản xuất của TIC đạt và vượt kế hoạch đã đề ra. EPS cơ bản đạt 1252 đ/cp, cổ tức thực hiện 10%

- Trong năm này nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A công suất 12 MW xây dựng hoàn thành đưa vào hoạt động từ quý III/2011, tuy nhiên do tình hình tài chính tiền tệ trong nước khó khăn nên Công ty không đầu tư nhiều trong nhà máy này, chỉ chiếm 0,32% tổng mức đầu tư.

➤ Năm 2012

Kinh tế vĩ mô năm 2012 tiếp tục suy thoái với lãi suất tín dụng ở mức cao, nhiều nợ xấu; thị trường chứng khoán và bất động sản suy giảm. Hầu hết doanh nghiệp SXKD trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều DN phá sản hoặc phải tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn và phòng thủ.

Trước tình hình đó, Công ty điều chỉnh KH là không triển khai đầu tư mới, SXKD Công ty trong năm 2012 dựa trên cơ sở các nhà máy thủy điện đang hoạt động, không có nợ vay nên công ty không bị ảnh hưởng nhiều bởi tình hình suy thoái chung.

Trong năm Công ty đã thoái vốn khỏi 02 Công ty liên kết là Công ty Ayun Thượng và Công ty Điện Cao su Gia Lai (do vốn Công ty đầu tư vào 02 Công ty này quá ít, để tập trung Công ty rút về để đầu tư mua cp quỹ)

➤ Năm 2013

Năm 2013 nền kinh tế chung đã có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro khó lường. Hầu hết doanh nghiệp SXKD trong nước gặp rất nhiều khó khăn, nhiều DN phá sản hoặc phải tái cơ cấu lại theo hướng tinh gọn.

Trong Kế hoạch SXKD năm 2013 này, TIC cũng chưa xem xét đầu tư mới mà tập trung củng cố nội tại, phát huy năng lực các nhà máy và liên doanh để tạo lợi ích cao nhất.

Kết quả năm 2013, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu cả năm được 39,687 tỷ đạt 108,1% KH, lợi nhuận sau thuế là 29,44 tỷ đạt 112,4% KH, cổ tức dự kiến thực hiện 13% tăng 1% so chỉ tiêu.

Tính đến ngày 31/12/2013, Công ty có vốn điều lệ trên 246 tỷ đồng, sở hữu 01 nhà máy và liên doanh 06 nhà máy thủy điện khác với tổng công suất chung 47,8 MW trong đó phần TIC chiếm 35,28% vốn tương đương năng lực 17 MW. Giá thành đầu tư b/q 14 tỷ đồng / 01 MW.

➤ Năm 2014

Năm 2014, nền kinh tế chung tiếp tục đi vào ổn định, mức tăng trưởng đạt 5,98% cao nhất kể từ năm 2011 đến nay; kinh tế vĩ mô ổn định, lãi suất tiền tệ đã giảm về mức bình thường, tuy vậy trong nhiều lĩnh vực khó khăn vẫn còn.

Trong năm này, TIC cũng chưa xem xét đầu tư dự án mới vì còn xem xét và lựa chọn trong khi chờ đợi kinh tế vĩ mô rõ nét hơn. Việc đầu tư chỉ mang tính ngắn hạn.

Công ty tập trung phát huy năng lực sản xuất từ các nhà máy và liên doanh.

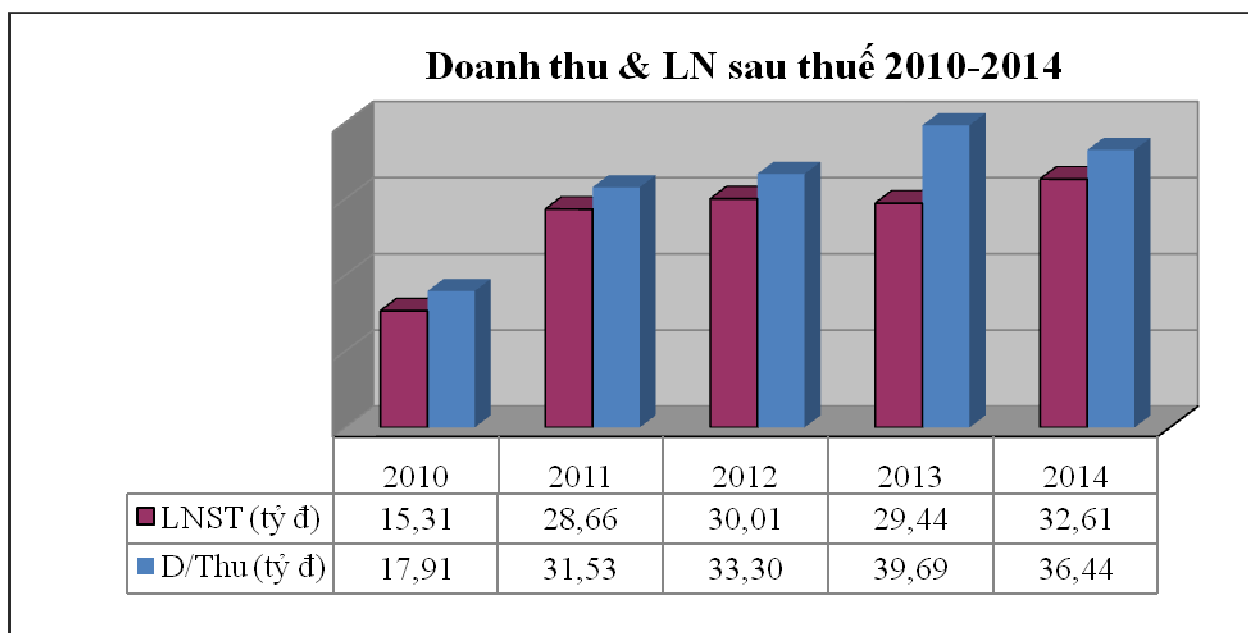
Do thời tiết trong năm lượng mưa trung bình thấp hơn so các năm nên hầu hết các nhà máy thủy điện đều giảm sản lượng điện sản xuất. Điều này dẫn đến giảm doanh thu và lợi nhuận chung.

Kết quả năm 2014, tổng doanh thu thực hiện cả năm được 36,439 tỷ đạt 99,8% KH, lợi nhuận sau thuế là 32,609 tỷ đạt 97,6% KH, cổ tức đã thực hiện 15% đạt 100% chỉ tiêu KH đề ra.

Hình ảnh tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 ngày 10/4/2015



Biểu đồ Doanh thu và lợi nhuận sau thuế từ 2010 – 2014



→ Doanh thu 2014 có giảm hơn năm 2013, tuy nhiên nhờ tiết giảm chi phí nên lợi nhuận sau thuế cao hơn.

→ Lợi nhuận sau thuế 2014 đạt mức cao nhất trong 5 năm gần kề.

c) Một số sự kiện quan trọng

Ngày 12 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư Điện tây Nguyên đã chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TIC.

Ngày 30/9/2009 Công ty chuyển trụ sở mới: từ 254 Trường Chinh về tại địa chỉ 114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, Gia Lai.

Ngày 01 tháng 9 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên tăng từ 165,826 tỷ đồng lên 246.569.880.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 59 00 32 82 72 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2010, Công ty đã niêm yết bổ sung 8.074.388 cổ phiếu TIC (từ nguồn 3% cổ phiếu thưởng và trái phiếu chuyển đổi dự án thủy điện H'Mun).



Ảnh: Cổ phiếu TIC chào sàn phiên đầu tiên ngày 12/10/2009



Ảnh: Đón tiếp cổ đông tại ĐHDCĐ thường niên 2015

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất điện năng, kinh doanh bán điện
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp từ 35 Kv trở xuống
- Kinh doanh dịch vụ thiết bị kỹ thuật điện
- Xây dựng công trình thủy lợi
- Xây dựng công trình giao thông
- Trồng cây cao su, SX các sản phẩm từ cao su
- Các hoạt động hỗ trợ khác

b) Địa bàn kinh doanh :

Các nhà máy thủy điện do TIC quản lý và các nhà máy hợp tác liên doanh đều nằm trong địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị :

- Công ty tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân độc lập, không có công ty con trực thuộc.

Công ty có 02 ngành nghề kinh doanh chính là: thủy điện (SXKD điện năng) và đầu tư tài chính (đầu tư liên doanh).

- Tính đến 31/12/2014, TIC quản lý trực tiếp nhà máy thủy điện IaĐrăng 1 và liên doanh 6 nhà máy khác.

- Vốn đầu tư liên doanh chủ yếu góp vào Công ty CP Điện Gia Lai (GEC), GEC vừa là Công ty mẹ, là đơn vị sáng lập TIC, đồng thời là cổ đông chiến lược chính của TIC. Đến ngày 10/03/2015, GEC chiếm 59,13% vốn điều lệ và 65,43% vốn cổ phiếu lưu hành của TIC.

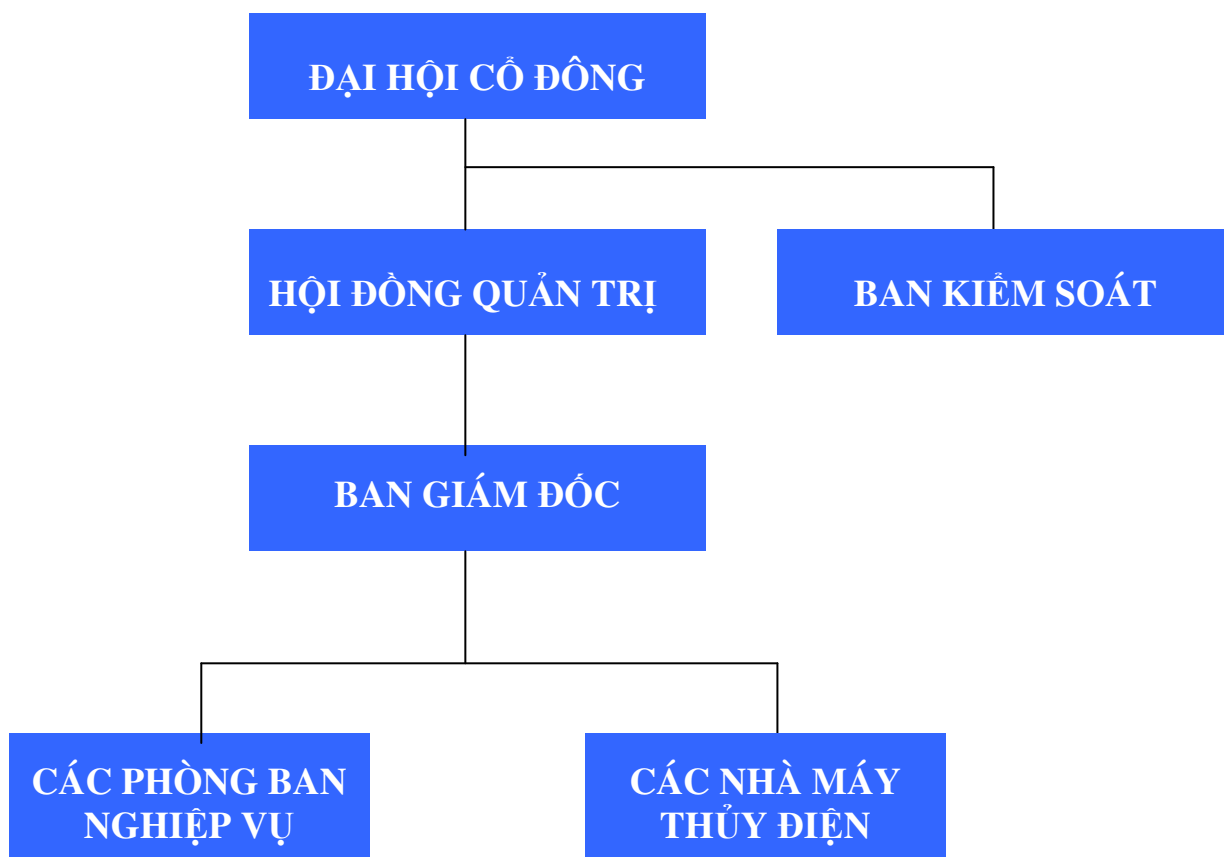
Việc quản trị nguồn vốn liên doanh được thực hiện theo *Hợp đồng Liên doanh*. Theo đó liên doanh thống nhất giao cho Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) là đơn vị đại diện quản lý các nhà máy liên doanh này. GEC tổ chức vận hành, lên doanh thu, chi phí và hạch toán lợi nhuận. Hai bên có trách nhiệm cùng quản trị SXKD và bảo toàn vốn.

Mỗi quý 02 bên đối chiếu kết quả thực hiện của các nhà máy liên doanh để xác định số tạm chia trong quý (nếu có).

Cuối mỗi năm 02 bên liên doanh làm việc thống nhất kết quả hoạt động và phân chia lợi nhuận sau cùng cho mỗi bên theo tỷ lệ vốn góp. Những quyền lợi và nghĩa vụ khác phát sinh cũng được chia sẻ theo nguyên tắc trên.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



c) Các Công ty liên doanh liên kết : không

5. Định hướng phát triển :

Tái xác định bước đi chủ yếu của Công ty là vừa **đẩy mạnh sản xuất** để tăng doanh thu lợi nhuận, bảo đảm ổn định vừa **tiếp tục đầu tư** để tăng trưởng.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới và trong nước các năm qua suy thoái kéo dài khiến việc đầu tư trở nên khó khăn và nhiều rủi ro. Trong bối cảnh chung đó, TIC đã điều chỉnh kế hoạch tạm ngừng đầu tư mới từ năm 2010 đến nay.

Tình hình vĩ mô đã tác động ảnh hưởng đến kế hoạch dài hạn của TIC.

Năm 2014 đã có nhiều thay đổi tích cực về lãi suất tiền tệ, nền kinh tế cũng có nhiều chuyển biến tốt hơn; tuy nhiên trong bước đầu phục hồi nên bức tranh phát triển vẫn chưa rõ nét, rủi ro còn tiềm ẩn; với đánh giá thận trọng đó TIC sẽ xem xét các cơ hội đầu tư khả thi và từng bước khởi động lại hoạt động đầu tư, ưu tiên vẫn là trong lĩnh vực thủy điện.

Các kế hoạch cụ thể:

- Cùng cố ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phát huy công suất để khai thác tối ưu sản lượng có thể, nâng cao quản trị vốn, nguồn vốn đem lại hiệu suất sinh lời cao nhất.
 - Khởi động lại hoạt động đầu tư theo hướng thận trọng, xem xét cơ hội và lợi thế cạnh tranh, ưu tiên đầu vẫn là trong lĩnh vực thủy điện.
 - Riêng đối với các dự án thủy điện của Công ty CP Điện Gia Lai, là đối tác chiến lược lâu dài, TIC vẫn sẽ tiếp tục tham gia đầu tư tùy theo tình hình cụ thể.
- Nguồn đầu tư dự kiến lấy từ các nguồn tự có của TIC và không tăng vốn điều lệ.

6. Các rủi ro :

Với đặc thù ngành thủy điện là phụ thuộc nhiều vào thời tiết, rủi ro nhiều nhất TIC có thể gặp phải là bão lũ và nắng hạn; đây là 02 yếu tố cơ bản tác động ảnh hưởng đến sản xuất các nhà máy thủy điện.

Các rủi ro khác không đáng kể.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2014, tình hình thời tiết không được thuận lợi nhiều, lượng mưa ở mức trung bình thấp nên một số các nhà máy thủy điện liên doanh H'Chan, H'Mun, Đakpihao 2 không đạt được chỉ tiêu sản lượng và doanh thu đề ra.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 lần họp ; Qua đó theo dõi sát tình hình hoạt động và đưa ra những chủ trương, chỉ đạo kịp thời. Bao gồm:

- Chỉ đạo quản lý sản xuất các nhà máy thủy điện đạt hiệu quả cao nhất.
- Chỉ đạo rà soát và tái cấu trúc lại vốn và nguồn vốn theo hướng hiệu quả nhất; cập nhật lại các quy chế quản trị công ty, quy trình quản lý điều hành, quy chế lương, quy chế lao động, nội quy ...
- Thống nhất việc mua cổ phiếu của Công ty CP Thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (GBC) với đích đầu tư ngắn hạn (thương mại), không tham gia công tác quản trị;
- Thông qua việc thôi nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 đối với Ông Nguyễn Tâm Hòa kể từ ngày 20/05/2014 theo nguyện vọng cá nhân; bầu Bà Trần Thị Phương giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 03/10/2014 thay cho Ông Nguyễn Tâm Hòa đã từ nhiệm;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 và Báo cáo tài chính năm 2014 là đơn vị Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Cùng một số chính sách chỉ đạo khác.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2014 như sau :

Đvt: 1000 đ

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ %
1	Điện thương phẩm nhà máy Ia Đrăng 1 (Kwh)	3.325.000	3.280.941	98,7
2	Tổng doanh thu	36.515.071	36.438.995	99,8
3	Tổng chi phí	2.949.760	3.722.721	126,2
4	Lợi nhuận trước thuế	33.565.311	32.716.274	97,5
5	Thuế thu nhập DN	170.956	107.423	62,8
6	Lợi nhuận sau thuế	33.394.355	32.608.851	97,6
7	Trích lập các quỹ	197.928	309.552	156,4
	- Quỹ đầu tư PT (thuế miễn giảm)	30.956	146.508	473,3
	- Quỹ khen thưởng 0,5% LNST	166.972	163.044	97,6
8	Lợi nhuận sau thuế và sau trích quỹ	33.196.427	32.299.299	97,3
9	Lợi nhuận còn lại năm trước	1.154.560	1.154.560	
10	Tổng lợi nhuận	34.350.988	33.453.859	97,4
11	Lợi nhuận / cp lưu hành	1.542	1.501	
12	Cổ tức thực hiện	15%	15%	
13	Số tiền đã chi cổ tức năm 2014 (15%)		33.424.477	
14	Lợi nhuận còn lại		29.382	

Theo Kết quả trên, năm 2014 Công ty chưa đạt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận nhưng mức giảm không nhiều và vẫn đảm bảo mức chi trả cổ tức đúng như kế hoạch ban đầu.

2. Tổ chức và nhân sự :

Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) là công ty cổ phần hoàn toàn, nhưng xét về cơ cấu vốn thì là công ty con của Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC) vì hiện GEC chiếm giữ cổ phần chi phối 59,13% vốn điều lệ và là đơn vị sáng lập.

Bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình nhóm chuyên viên, tinh gọn và đủ khả năng đáp ứng được nhiều yêu cầu công việc của Công ty.

Lao động trực tiếp là đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và công nhân vận hành tại các nhà máy thủy điện có chuyên môn vận hành và đủ khả năng nắm bắt công nghệ thiết bị nhà máy, tự bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị.

Chính sách về tổ chức và nhân sự của TIC là : Gọn nhẹ, đủ năng lực và biết ứng dụng công nghệ. Công ty luôn tạo điều kiện để mọi CBCNV, người lao động học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công tác quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ điện tử - tự động để phục vụ cho công việc.

a) Danh sách Ban điều hành

• Ông Phan Thanh Lạc

Chủ tịch HĐQT



- Sinh ngày : 03/8/1960
- Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 14 Sư Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai, Chủ tịch HĐQT công ty CP Ayun thượng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Kênh Bắc Ayunhạ, chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Số cổ phần sở hữu : 108.186 cổ phần

Những người có liên quan :

- * Vợ : Nguyễn Thị Điều - Sở hữu: 84.761 cổ phần

• Ông Huỳnh Đoàn

Giám đốc



- Sinh ngày: 27/3/1960
- Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.
- Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần

Những người có liên quan:

- Em : Huỳnh Văn Minh - Sở hữu: 1.000 cổ phần

• **Ông Nguyễn Tiến Hải**
Kế toán trưởng



- Sinh ngày: 01/7/1984
- Quê quán: Cát Trinh, Phù Cát - Bình Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán.
- Địa chỉ thường trú: 91 Tôn Thất Tùng, Tp.Pleiku, Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng TIC.

b) Những thay đổi trong ban điều hành : Không.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên :

Tổng số lao động hiện nay trong công ty: 21 người.

Chính sách lao động của TIC là đề cao chất lượng; có chuyên môn và kinh nghiệm, thích ứng với đổi mới và ứng dụng công nghệ. Công ty gắn yêu cầu chất lượng với bảo đảm thu nhập, áp dụng cơ chế khuyến khích và kỷ luật thông qua chính sách khen thưởng.

Công ty áp dụng chính sách nâng cao thu nhập gắn với hiệu quả công việc để kích thích người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

Hiện tại, số lao động gián tiếp và bộ máy điều hành tại TIC có 10 người; lao động trực tiếp thuộc lực lượng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và vận hành tại nhà máy thủy điện.

Tiền lương người lao động trực tiếp được trả theo cơ chế khoán sản phẩm có thưởng lũy tiến phần vượt chỉ tiêu; lao động gián tiếp được hưởng lương theo quy chế lương của Công ty. Hàng năm công ty xem xét lại mức tiền lương và nâng bậc lương cho người lao động.

Công ty xây dựng chính sách khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích đem lại hiệu quả. Đồng thời cũng áp dụng các quy định chế tài đối với trường hợp không hoàn thành tốt nhiệm vụ, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, làm thiệt hại đến lợi ích Công ty.

Công ty đảm bảo thực hiện đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho cán bộ công nhân viên, 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng dài hạn, tham gia tổ chức công đoàn và các chế độ phúc lợi khác theo quy định.

Bảng 8: Tiền lương bình quân

Tiền lương b/quân	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ % 2014/2012	Tỷ lệ % 2014/2013
Đồng/người/tháng	7.000.000	7.200.000	8.000.000	114,3	111,1

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư dự án: Năm 2014 tuy lãi suất đã giảm về mức bình thường và tình hình kinh tế chung đã có nhiều tín hiệu khởi sắc. Tuy nhiên do vẫn đang xem xét lựa chọn dự án khả thi nên chưa có dự án mới nào được HĐQT Công ty thông qua trong năm 2014.

Về đầu tư ngắn hạn: đến 31/12/2014, Công ty đã mua lại cổ phiếu của Công ty CP Kênh Bắc - Ayun Hạ (GBC), nắm trên 62,22% vốn Điều lệ. Đây là khoản đầu tư thương mại ngắn, Công ty không tham gia công tác quản trị.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính :

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% thay đổi
1	Tổng giá trị tài sản	255.958.464.448	259.023.186.055	101,1
2	Tổng doanh thu	39.687.370.000	36.438.994.701	91,8
3	Lợi nhuận trước thuế	29.440.363.000	32.716.273.556	111,1
4	Lợi nhuận sau thuế	29.440.363.000	32.608.850.752	110,8
5	Giá trị cổ phiếu trên sổ sách <i>TĐó: - Cổ phiếu quỹ</i>	246.569.880.000 26.791.024.482	246.569.880.000 26.791.024.482	
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	15%	+2%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Thay đổi
1	Hệ số khả năng thanh toán	11,03	7,63	
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,06	1,82	
	- Hệ số thanh toán nhanh	2,05	1,81	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu			
	+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,091	0,13	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,0997	0,15	
3	Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	-	-	
	+ Doanh thu / Tổng tài sản	0,1551	0,14	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	0,742	0,89	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,1265	0,145	
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,115	0,126	
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu	0,7418	0,8948	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần :

Tổng số cổ phiếu : 24.656.988 cổ phiếu

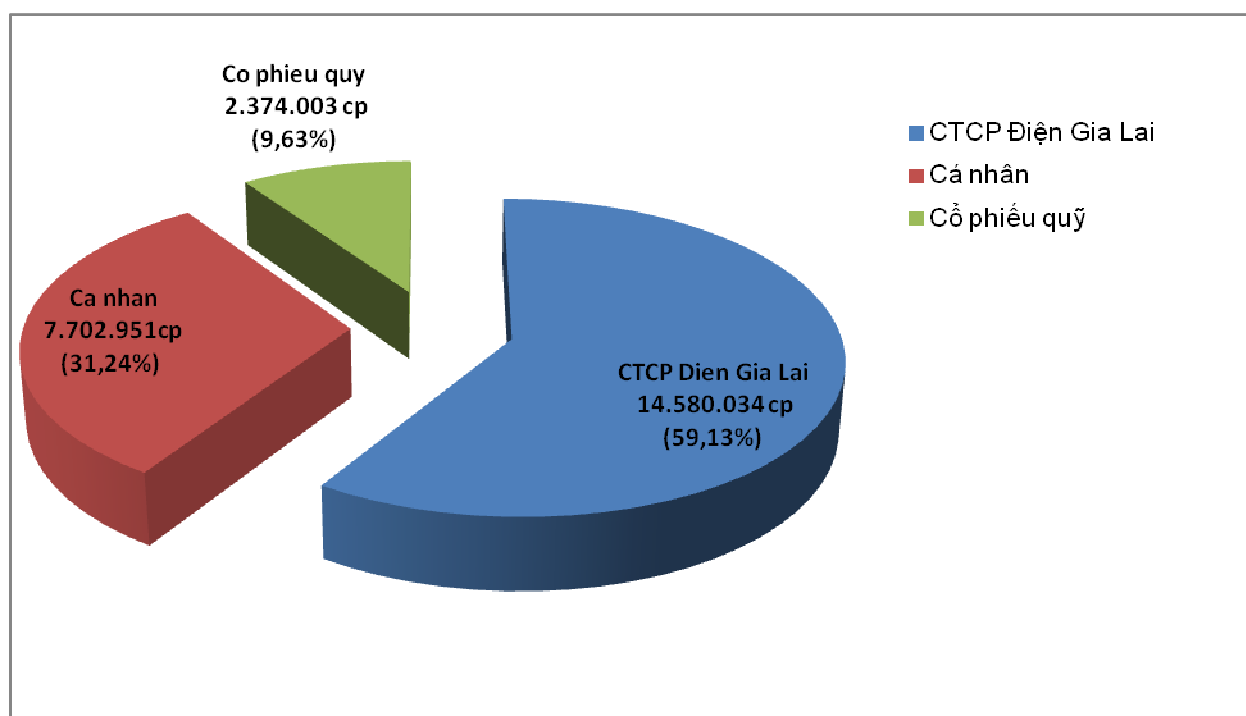
Số cổ phiếu đang lưu hành : 22.282.985 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông

Tính tại thời điểm chốt danh sách ngày 10/03/2015

STT	Danh mục	Số lượng	Tỷ lệ %
I	Tổ chức	14.580.034	59,13
1	Công ty CP Điện Gia Lai	14.580.034	59,13
II	Cá nhân	7.702.951	31,24
1	Trong nước	7.575.380	30,72
2	Nước ngoài	127.571	0,52
III	Cổ phiếu quỹ	2.374.003	9,63
	Tổng cộng	24.656.988	100

Biểu đồ cơ cấu cổ đông thời điểm 10/03/2015



III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

SXKD của Công ty năm 2014 dựa trên cơ sở nhà máy thủy điện Ia Đrăng 1 và thu nhập tài chính (chia từ các nhà máy liên doanh), chưa triển khai đầu tư dự án mới.

- Về sản xuất điện: Nhà máy Ia Đrăng 1 đạt xấp xỉ chỉ tiêu SX (98%); các nhà máy TIC có liên doanh ở cụm Chư Prông đạt chỉ tiêu SX; riêng các nhà máy H'Chan, H'Mun và Đak PiHao 2 thì sản lượng giảm so với KH và cùng kỳ năm trước.

- Thời tiết trong năm có lượng mưa trung bình thấp làm giảm sản lượng điện, tuy nhiên không có hiện tượng khô hạn gay gắt và bão lũ.

- Tài chính Công ty luôn ổn định và chủ động.

- Phân phối lợi nhuận sau thuế và mức chi cổ tức năm 2014:

Đvt: đồng

- Lợi nhuận sau thuế	32.608.850.752
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	146.507.480
+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	163.044.254
- Lợi nhuận giữ lại năm trước	1.154.560.760
- Tổng lợi nhuận	33.453.859.778
- Cổ tức chi (15%)	33.424.477.500
- Lợi nhuận còn lại	29.382.278

- Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Chi cổ tức đợt bằng tiền mặt 15% : 33.424.477.500 đồng

Việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức được thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

Tổng kết năm 2014, kết quả thực hiện có giảm nhưng mức giảm không lớn, các chỉ tiêu chính về doanh thu và lợi nhuận chỉ ở mức xấp xỉ với KH; cụ thể như sau :

Stt	Các chỉ tiêu	KH năm 2014	Thực hiện 2014	% đạt
1	Điện TP nhà máy IaĐrăng 1 (Kwh)	3.325.000	3.280.941	98,7
2	Tổng doanh thu (1000 đ)	36.515.071	36.438.995	99,8
	- DT bán hàng hóa dịch vụ.	3.330.071	3.186.867	95,7
	- DT từ liên doanh (t/chính)	33.185.000	33.249.544	100,2
	- DT khác	-	2.584	

3	Tổng chi phí (1000 đ)	2.949.760	3.722.721	126,2
4	Lợi nhuận trước thuế (1000 đ)	33.565.311	32.716.274	97,5
5	Thuế TNDN (1000 đ)	170.956	107.423	62,8
6	Lợi nhuận sau thuế (1000 đ)	33.394.355	32.608.851	97,6
7	EPS cp đang lưu hành (đ/cp)	1.542	1.501	

- *Chỉ tiêu SL điện chỉ tính phần công ty TIC sở hữu là nhà máy Ia Đrăng 1. Không tính các nhà máy liên doanh.*

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tài sản Công ty chủ yếu là tài sản cố định và khoản đầu tư tài chính dài hạn (vốn góp liên doanh đầu tư các nhà máy thủy điện), tài sản lưu động không đáng kể.

Các khoản phải thu đều là ngắn hạn và thuộc diện thanh toán nhanh giữa Công ty với Công ty CP Điện Gia Lai (bên liên doanh)

Công ty không có tài sản xấu (ngắn hạn, dài hạn) cũng như nợ phải thu khó đòi.

(Xin tra cứu Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán)

b) Tình hình nợ phải trả:

Tính đến thời điểm 31/12/2014, số nợ phải trả của Công ty là 33.931.204.912 đồng, chủ yếu là các khoản nợ trong thanh toán ngắn hạn và cổ tức chưa trả các cổ đông và liên doanh.

Công ty không có nợ vay, nợ phải trả xấu, không có chênh lệch tỷ giá hối đoái.

(Xin tra cứu Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán phần sau)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Do điều kiện đặc thù, Văn phòng Công ty tổ chức theo nhóm làm việc, gọn nhẹ có tính hợp tác linh hoạt, CNV đáp ứng được nhiều công việc khác nhau của Công ty.

Chính sách việc làm của Công ty là hiệu quả gắn liền với bảo đảm và nâng cao thu nhập để người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty.

TIC khuyến khích và tạo điều kiện CBCNV học tập, tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới nhất trong công việc, đặc biệt là công tác quản trị và ứng dụng công nghệ thông tin. Mục tiêu trong công tác quản lý của Công ty là luôn thay đổi để chuyên nghiệp trong hoạt động và tiếp cận với thời đại.

Ứng dụng rộng rãi các phương tiện Email, Website, các phần mềm tiện ích làm công cụ chủ yếu trong quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với năng lực SX hiện có, lợi thế giá thành đầu tư các nhà máy thấp (14 tỷ/MW) và giá bán điện thị trường đang có chiều hướng tốt hơn, triển vọng doanh thu và lợi nhuận TIC từ năm 2015 trở đi sẽ được luân bảo đảm ở mức cao.

Với chiều hướng tình hình kinh tế trong nước năm 2015 có nhiều dấu hiệu phục hồi, TIC sẽ khởi động lại quá trình đầu tư, trước mắt là xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư khả thi trong lĩnh vực thủy điện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kết thúc năm tài chính 2014, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả như sau :

Stt	Các chỉ tiêu	KH năm 2014	Thực hiện 2014	% hoàn thành
1	Điện thương phẩm (Kwh)	3.325.000	3.280.941	98,7
2	Tổng doanh thu (1000 đ)	36.515.071	36.438.995	99,8
3	Tổng chi phí (1000 đồng)	2.949.760	3.722.721	126,2
4	Lợi nhuận trước thuế (1000 đ)	33.565.311	32.716.274	97,5
5	Thuế TNDN (1000 đ)	17.956	107.423	62,8
6	Lợi nhuận sau thuế (1000 đ)	33.394.355	32.608.851	97,6
7	Cổ tức thực hiện (%)	15	15	100

Năm 2014 Công ty chưa đạt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận nhưng mức giảm không nhiều và vẫn đảm bảo mức chi trả cổ tức đúng như kế hoạch ban đầu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban Giám đốc Công ty

Tổng kết năm 2014, Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện điều hành các hoạt động SXKD của Công ty.

Ban Điều hành đã triển khai thực hiện tốt nội dung các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT; tham mưu báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các chủ trương kịp thời đúng chế độ.

Giám đốc Công ty cũng là thành viên HĐQT nên chế độ báo cáo được thực hiện thường xuyên cho HĐQT và các cơ quan quản lý nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với nhận định năm 2015 tình hình vĩ mô thuận lợi; Hội đồng quản trị sẽ xem xét các cơ hội trong việc tham gia đầu tư dự án thủy điện mới và đầu tư tài chính.

Để Công ty tăng trưởng, việc tiếp tục đầu tư mới là điều cần thiết nhưng không để ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh bình thường của Công ty.

Tiếp tục xem xét các dự án thủy điện có tính khả thi cao. Các dự án thủy điện này đều nằm trong danh mục đầu tư của các Công ty con trực thuộc Công ty Điện Gia Lai (GEC).

Định hướng Kế hoạch đầu tư từ năm 2015 – 2020 như sau:

Stt	Dự án	Công suất (MW)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đ)	Dự kiến KH đầu tư góp vốn của TIC (tỷ đ)						
				2015	2016	2017	2018	2019	2020	Cộng
1	Thủy điện Alin B1	50	450	5,76	12,24	18	9			45
2	TĐ Alin B2	20	150		1,5	3	7,5	3		15
3	TĐ Krông Pa 2	11	82,5	3,5	3,1	1,65				8,25
4	Cụm Đak Lô 1,2,3	19	142,5	3,7	5	4,5	1,05			14,25
5	TĐ Rào Trăng 3 & 4	30	225				6	7,5	9	22,5
	Tổng cộng	130	1050	12,96	21,84	27,15	23,55	10,5	9	105

Các nguồn được dự kiến sẽ được sử dụng để đầu tư là nguồn vốn tự có gồm: vốn đầu tư hoàn lại, quỹ đầu tư phát triển, vốn khác ...

TIC có những nhà máy thủy điện đã đầu tư với giá thành thấp, đây là lợi thế cơ bản. Với xu hướng giá điện đang tiến đến thị trường cạnh tranh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận TIC sẽ tăng trưởng cao.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên luôn kiên định nguyên tắc “vì quyền lợi cao nhất của cổ đông và chịu trách nhiệm cao nhất trước cổ đông trong mọi mặt hoạt động của Công ty”. Bên cạnh đó, HĐQT cũng sẽ đẩy mạnh sự phối hợp hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa cổ đông, người lao động, xã hội và chính quyền địa phương, từ đó làm cho công tác quản trị Công ty luôn đạt hiệu quả cao nhất.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị TIC có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên thuộc đơn vị cổ đông chi phối (GEC) và 1 thành viên là cổ đông bên ngoài. Các thành viên trong HĐQT đều có trình độ quản lý và nắm giữ số cổ phần lớn, có lợi ích gắn liền với công ty.

Trong năm 2014 có 01 thành viên từ nhiệm là ông Nguyễn Tâm Hòa và Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu Bà Trần Thị Phương lên thay.

TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Phan Thanh Lạc

Chủ tịch HĐQT



- Sinh ngày : 03/8/1960
 - Quê quán: Giao Xuân, Giao Thủy, Nam Định.
 - Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Kế toán.
 - Địa chỉ thường trú: 14 Sur Vạn Hạnh, Tp.Pleiku, Gia Lai
 - Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Điện Gia Lai, Chủ tịch HĐQT công ty CP Ayun thượng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Kênh Bắc Ayunhạ, chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
 - Số cổ phần sở hữu : 108.186 cổ phần
- * Những người có liên quan: **Vợ:** Nguyễn Thị Điều - Sở hữu: 84.761 cổ phần.

2. Ông HUỖNH ĐOAN

Thành viên HĐQT - Giám đốc



- Sinh ngày: 27/3/1960
 - Quê quán: Tịnh An, Sơn Tịnh - Quảng Ngãi.
 - Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh.
 - Địa chỉ thường trú: 189 Nguyễn Huệ, thị trấn Đăk Đoa - Gia Lai.
 - Chức vụ hiện nay: Giám đốc điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị TIC.
 - Số cổ phần sở hữu : 30.900 cổ phần
- * Những người có liên quan: **Em:** Huỳnh Văn Minh – sở hữu 1000 cổ phần.

3. Ông LÊ VĂN MINH **Thành viên HĐQT**



- Sinh năm : 1984
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Thanh Hóa.
- Trình độ CM : Cử nhân kinh tế .
- Địa chỉ thường trú: 20/2 Lý Tự Trọng, Phường Tây Sơn, Tp Pleiku, Gia Lai.
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng & BTLT Gia Lai; Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
- Ông Lê Văn Minh là người được Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) đề cử và được bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT TIC kể từ ngày 18/4/2013.

4. Ông NGUYỄN VĂN GIANG **Thành viên HĐQT**



- Sinh ngày : 02/10/1959
- Quê quán : Nghi Lộc, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Địa chỉ thường trú: D1/22 KĐT Nam Thăng Long, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay : Phó tổng Giám đốc Công ty CP chế tạo thiết bị điện - Đông Anh - Hà Nội ; thành viên HĐQT TIC
- Số cổ phần sở hữu: 187.334 cổ phần

5. Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG

Thành viên HĐQT



- Sinh ngày : 26/11/1978
- Quê quán : Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính – Kế toán
- Địa chỉ thường trú: 39 Thống Nhất, Tp. Pleiku, Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty CP Điện Gia Lai; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.
- * Bà Trần Thị Phương được cổ đông lớn Công ty CP Điện Gia Lai đề cử và được bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên kể từ ngày 03/10/2014.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị : Để phù hợp với mô hình công ty, HĐQT không thành lập các tiêu ban mà phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách từng lĩnh vực trong Công ty.

c) Hoạt động của HĐQT

HĐQT chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược của Công ty; tập thể HĐQT đưa ra những chủ trương, định hướng phù hợp và được cụ thể hóa hàng năm thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ được xác định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, đồng thời chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ đề ra.

Trong năm 2014, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty và đã đưa ra những chủ trương điều chỉnh kịp thời và có hiệu quả đã giúp Công ty giảm thiểu nhiều áp lực và rủi ro;

HĐQT có các cuộc họp định kỳ và bất thường để đưa ra những chủ trương về điều chỉnh kế hoạch đầu tư các dự án, góp ý kế hoạch kinh doanh, cấu trúc vốn & nguồn vốn đầu tư...

- **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc sau đây gọi chung là **Ban Điều hành**. Đoàn kết, hợp tác, chuyên nghiệp là phương châm của Ban Điều hành TIC; Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc luôn có sự phối hợp gắn kết.

Từng thành viên HĐQT, BKS được phân công phụ trách theo dõi từng lĩnh vực của Công ty và có báo cáo trong các cuộc họp.

Ngoài các cuộc họp, Ban Điều hành TIC thường xuyên thực hiện trao đổi thông tin công việc thông qua Email, qua điện thoại, nhằm đưa ra những chủ trương chính sách nhanh chóng và kịp thời nhất để giải quyết các vấn đề có yêu cầu thời gian.

Trong năm 2014 HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp để thông qua các vấn đề liên quan đến công tác quản trị Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn kịp thời và phù hợp tình hình thực tế của Công ty, cụ thể như sau :

- Thống nhất thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty với các Công ty và Người có liên quan;
- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 ; Kế hoạch năm 2014;
- Thông qua nội dung dự kiến ĐHCĐ thường niên năm 2014;
- Thống nhất thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2013 của Công ty;
- Thống nhất chủ trương mua cổ phiếu của Công ty CP Thủy điện Kênh Bắc – Ayun Hạ (GBC) để đầu tư trong ngắn hạn;
- Thống nhất việc thôi nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 – 2015 đối với Ông Nguyễn Tâm Hòa kể từ ngày 20/05/2014 theo nguyện vọng cá nhân;
- Thống nhất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2014 và Báo cáo tài chính năm 2014 là đơn vị Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Thống nhất bầu Bà Trần Thị Phương giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 03/10/2014 thay cho Ông Nguyễn Tâm Hòa đã từ nhiệm;
- Thống nhất thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2014;
- Thống nhất việc phê duyệt chủ trương ký hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Điện Gia Lai với vai trò là Nhà tư vấn cho Công ty theo hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn hoạt động.;
- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2014 và chi trả cổ tức bằng tiền năm 2014, tỷ lệ 15%.

Ngoài ra HĐQT cũng đã có các chủ trương, quyết định xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc công ty, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc Giám đốc công ty thực hiện nghị quyết của HĐQT và giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy chế hoạt động của HĐQT và thực hiện đúng nguyên tắc quản trị Công ty đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng khuôn khổ của pháp luật.

2. Ban kiểm soát

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 người, 01 trưởng ban và 02 thành viên. Có trình độ kế toán quản trị theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Lưu Mạnh Thức

Trưởng Ban Kiểm soát



- Sinh ngày : 01/7/1983
- Quê quán : Lâm Đồng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - CN Kế toán kiểm toán.
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 123, Thôn 9, Hòa Ninh, Di Linh, Lâm Đồng.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng kiểm toán nội bộ - Công ty cổ phần Thành Thành Công; Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Điện Gia Lai, Công ty CP thủy điện Gia Lai ; Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên.

2. Ông Bùi Tấn Khải **Thành viên Ban kiểm soát**



- Sinh ngày : 03/02/1982
- Quê quán : Phú Yên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Địa chỉ thường trú : Tuy Hòa, Phú Yên.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Công ty CP Thành Thành Công; Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Ayun Thương; Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên.

3. Ông Nguyễn Bá Đài **Thành viên Ban kiểm soát**



- Sinh ngày : 01/01/1977
- Quê quán : Phù Cát, Bình Định
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Địa chỉ thường trú : 51 Nguyễn Thị Minh Khai, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên – Phòng kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Điện Gia Lai; thành viên Ban kiểm soát Công ty CP đầu tư Điện Tây Nguyên.

b- Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong năm, Ban Kiểm soát xem xét kế hoạch chi phí, kiểm tra quy trình thực hiện chế độ tài chính nhằm phòng tránh những rủi ro thất thoát trong công tác quản lý; Thẩm định tính hợp lý & chính xác các báo cáo tình hình kinh doanh, các báo cáo của Hội đồng quản trị.

Phối hợp với Kiểm toán độc lập, kiểm soát Công ty xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm làm cơ sở để trình báo cáo đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát :

a- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 2014 (đ)	Lương 2014 (đ)	Thưởng 2014 (đ)	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị		199.250.000	211.346.000	140.000.000	550.596.000
1	Phan Thanh Lạc	Chủ tịch	58.500.000		40.000.000	98.500.000
2	Huỳnh Đoan	TV kiêm Giám đốc	39.000.000	211.346.000	40.000.000	290.346.000
3	Nguyễn Văn Giang	Thành viên	39.000.000		20.000.000	59.000.000
4	Nguyễn Tâm Hòa	"	14.000.000		20.000.000	34.000.000
5	Lê Văn Minh	"	39.000.000		20.000.000	59.000.000
6	Trần Thị Phương		9.750.000			9.750.000
II	Ban kiểm soát		70.200.000	-	36.000.000	106.200.000
1	Lưu Mạnh Thức	Trưởng ban	39.000.000		20.000.000	59.000.000
2	Bùi Tấn Khải	Thành viên	15.600.000		8.000.000	23.600.000
3	Nguyễn Bá Đài	Thành viên	15.600.000		8.000.000	23.600.000

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người / Tổ chức thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng /giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Điện Gia Lai	14.508.564	58,84%	14.580.034	59,13%	mua

Trong năm 2014, Công ty CP điện Gia Lai đã đăng ký mua 2.000.000 cổ phiếu TIC. Qua thời gian thực hiện từ 16/12/2014 đến 14/01/2015 đã mua thêm 71.470 cổ phần. Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 10/03/2015 số cổ phần Công ty CP Điện Gia Lai nắm giữ là 14.580.034 cổ phần.

c- Giao dịch Hợp đồng hoặc với cổ đông nội bộ :

Trong năm Công ty có ký với cổ đông Công ty CP Điện Gia Lai hợp đồng số 104/2014/HĐTV/GEC-TIC ngày 03/10/2014 *Vv Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp*. Theo hợp đồng này, Công ty cổ phần Điện Gia Lai với vai trò là Nhà tư vấn cho Công ty theo hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn hoạt động;

d- Các giao dịch khác

Ngày 21/04/2014 Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương để Công ty mua cổ phiếu của Công ty Kênh Bắc - Ayun Hạ (GBC) trong ngắn hạn. Hợp đồng được ký ngày 29 tháng 04 năm 2014 giữa Công ty với Công ty CP Ayun Thượng Vv Công ty CP Ayun Thượng (GAC) đồng ý chuyển nhượng lại cho TIC số cổ phần GBC mà GAC đang sở hữu.

e- Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty :

Hội đồng quản trị hiện chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

Từ năm 2013 Công ty đã lập danh sách HĐQT, BKS, Thư ký, người phụ trách CBTT đăng ký học lớp quản trị Công ty đại chúng do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán - Ủy ban chứng khoán Nhà nước triệu tập vào ngày 28-29/11/2013 nhưng do không đủ học viên nên Trung tâm đã hủy lớp.

Trong năm 2015 này, dự kiến có kế hoạch hợp đồng mời Trung tâm đào tạo UBCK vào để mở lớp đào tạo Quản trị Công ty tại Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật của Công ty
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ ĐIỆN
 TÂY NGUYÊN
 TP. PLEIKU T. GIA LAI



Phan Thanh Lạc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo quý, năm với sự phản ánh đầy đủ trung thực. Công ty công bố thông tin BCTC theo quy định đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập.

1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập và ý kiến

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 28, tòa nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 084 8 38245252 Fax : 084 38245250

Website : ey.com

PHỤ LỤC : BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số tham chiếu:61121146/17146928

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (“Công ty”) được lập ngày 19 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 6 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch

và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

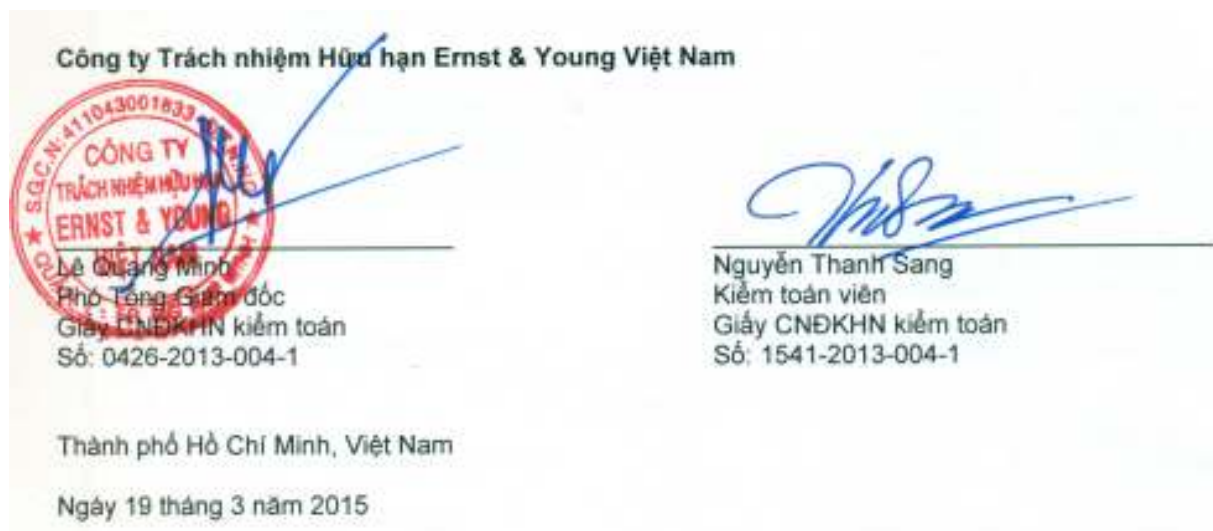
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một doanh nghiệp kiểm toán khác và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 27 tháng 3 năm 2014.



Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		61.680.756.502	47.719.569.177
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	362.166.690	803.188.782
111	1. Tiền		162.166.690	443.188.782
112	2. Các khoản tương đương tiền		200.000.000	360.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	17.358.493.666	11.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		18.080.000.000	11.000.000.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(721.506.334)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		43.793.579.433	35.640.544.156
131	1. Phải thu khách hàng	6	318.762.685	194.624.125
132	2. Trả trước cho người bán		-	22.000.000
135	3. Các khoản phải thu khác	7	43.474.816.748	35.423.920.031
140	IV. Hàng tồn kho		156.526.358	183.543.192
141	1. Hàng tồn kho	8	156.526.358	183.543.192
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.990.355	92.293.047
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	6.690.906
154	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		9.990.355	53.102.141
158	3. Tài sản ngắn hạn khác		-	32.500.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		197.342.429.553	208.238.895.271
220	I. Tài sản cố định		1.813.190.447	1.766.538.129
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.771.940.447	1.721.538.129
222	Nguyên giá		5.365.479.811	5.115.206.980
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.593.539.364)	(3.393.668.851)
227	2. Tài sản vô hình	10	41.250.000	-
228	Nguyên giá		45.000.000	-
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.750.000)	-
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	45.000.000
250	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		195.390.852.813	206.352.715.210
258	1. Đầu tư dài hạn khác	11	195.390.852.813	206.352.715.210

260	III. Tài sản dài hạn khác		138.386.293	119.641.932
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		138.386.293	119.641.932
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		259.023.186.055	255.958.464.448

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		33.931.204.912	23.202.916.803
310	I. Nợ ngắn hạn		33.931.204.912	23.202.916.803
312	1. Phải trả người bán		4.500.000	22.241.000
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	65.789.730	12.861.588
315	3. Phải trả người lao động		-	88.349.360
316	4. Chi phí phải trả		-	25.032.380
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13	33.485.983.611	22.422.591.810
323	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		374.931.571	631.840.665
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.1	225.091.981.143	232.755.547.645
410	I. Vốn chủ sở hữu		225.091.981.143	232.755.547.645
411	1. Vốn cổ phần		246.569.880.000	246.569.880.000
414	2. Cổ phiếu quỹ		(26.791.024.482)	(26.791.024.482)
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		5.283.743.345	5.137.235.865
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		29.382.280	7.839.456.262
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		259.023.186.055	255.958.464.448


 Nguyễn Tiến Hải
 Người lập


 Nguyễn Tiến Hải
 Kế toán trưởng



 Huỳnh Đoàn
 Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2015

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	15.1	3.186.867.075	2.753.043.171
11	2. Giá vốn hàng bán	17	1.712.138.683	1.542.020.171
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		1.474.728.392	1.211.023.000
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	15.2	33.249.543.398	36.933.458.446
22	5. Chi phí tài chính	16	721.506.334	7.676.570.854
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	1.289.075.794	1.028.411.523
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD		32.713.689.662	29.439.499.069
31	8. Thu nhập khác		2.584.228	869.040
32	9. Chi phí khác		334	5.000
40	10. Lợi nhuận khác		2.583.894	864.040
50	11. Tổng lợi nhuận trước thuế		32.716.273.556	29.440.363.109
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.1	107.422.804	-
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		32.608.850.752	29.440.363.109
70	14. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu)	20	1.463	1.321



Nguyễn Tiến Hải
Người lập



Nguyễn Tiến Hải
Kế toán trưởng

Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2015

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng		1.158.843.245	3.128.962.686
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(458.675.572)	(2.119.452.967)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(1.239.063.469)	(321.583.424)
05	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	18.1	(65.544.006)	(45.292.166)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		144.692.000	1.891.917.102
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(469.313.580)	(632.216.787)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(929.061.382)	1.902.334.444
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	9	(250.272.831)	(273.258.000)
23	Tiền chi cho vay		(12.600.000.000)	(11.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		11.120.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(5.600.000.000)	-
27	Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia		17.894.265.593	5.883.131.942
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		10.563.992.762	(5.390.126.058)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức đã trả		(10.075.953.472)	(2.429.338.890)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(10.075.953.472)	(2.429.338.890)
50	Giảm tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(441.022.092)	(5.917.130.504)

60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		803.188.782	6.720.319.286
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	362.166.690	803.188.782


 Nguyễn Tiến Hải
 Người lập


 Nguyễn Tiến Hải
 Kế toán trưởng



 Huỳnh Đoàn
 Giám đốc

Ngày 19 tháng 3 năm 2015